



Ho Chi Minh City Securities Corporation (HSC)

HEAD OFFICE

Level 5 & 6, AB Tower, 76 Le Lai St.,

Ben Thanh Ward, District 1, HCMC, Vietnam

T: (+84 28) 3823 3299

F: (+84 28) 3823 3301

E: info@hsc.com.vn

W: www.hsc.com.vn

Số: 10/2018/CV-CBTT

No: 10/2018/CV-CBTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2018

Ho Chi Minh City, 12 April 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi / To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
The State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh Stock Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Ha Noi Stock Exchange

Công ty: **Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh**

Name of Company: Ho Chi Minh City Securities Corporation

Mã chứng khoán: **HCM**

Securities symbol: HCM

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, P. Bến Thành, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Head quarter address: Level 5&6, AB Tower, 76 Le Lai Str., Ben Thanh Ward, Dist., 1, HCM City

Điện thoại: (+84) 28 3823 3299

Fax: (+84) 28 3823 3301

Website: www.hsc.com.vn

Telephone: (+84) 28 3823 3299

Fax: (+84) 28 3823 3301

Website: www.hsc.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Trương Ngọc Quỳnh Tiên

Submitted by: Ms. Trương Ngọc Quỳnh Tiên

Chức vụ: Giám đốc Truyền Thông

Position: Communications Director

Điện thoại cơ quan: (+84) 28 3823 3299 (ext: 124)

Telephone (office): (+84) 28 3823 3299 (ext. 124)

Loại công bố thông tin: 24 giờ

định kỳ

bất thường

theo yêu cầu

Information disclosure type: 24 hours

Periodic

Irregular

On demand

Nội dung thông tin công bố:

The content of information disclosure:

Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC) trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông về Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ đã được Hội đồng quản trị thông qua ngày 12/04/2018.

The Board of Directors would like to announce to the valued shareholders the issuance plan of HSC Bonds through private placement approved by the Board of Directors on 12 April 2018.



Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/04/2018 tại đường dẫn <http://www.hsc.com.vn/vn/investor/information-disclosure>
This information was disclosed on HSC webpage on 12 April 2018 and available at <https://www.hsc.com.vn/en/investor/information-disclosure>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.
We declare that all information provided in this paper is true and accurate; we shall be legally responsible for any misrepresentation.

Người được ủy quyền CBTT
For and on behalf of HSC
Representative authorized to disclose information



Trương Ngọc Quỳnh Tiên
Giám đốc Truyền thông
Communications Director

Tài liệu đính kèm/ Attached file:

*Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐQT ngày 12/04/2018;
Resolution No. 10/2018/NQ- HĐQT dated 12 April 2018;*



Số: 10/2018/NQ-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 11/GPHĐKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 29/4/2003 về việc cấp giấy phép hoạt động chứng khoán cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 09/GPĐC –UBCK cấp ngày 02/03/2017 về việc cấp giấy phép điều chỉnh cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Biên bản 10/2018/BB-HĐQT ngày 12/04/2018 của Hội đồng quản trị,

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
QUYẾT NGHỊ**

ĐIỀU 1

Hội đồng quản trị thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ với các nội dung chính như sau (Đính kèm Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ chi tiết):

| | |
|---|--|
| Tổ chức phát hành | Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh |
| Tên trái phiếu | Trái phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh |
| Loại trái phiếu | Trái phiếu Doanh nghiệp, không niêm yết, không tài sản bảo đảm |
| Giá trị phát hành tối đa | 1.200 tỷ đồng |
| Tổng số lượng trái phiếu phát hành | 1.200 trái phiếu |
| Kỳ hạn | 2 năm |
| Lãi suất dự kiến | Cố định trong thời gian đầu nhưng không quá 06 tháng và sau đó lãi suất sẽ thay đổi tùy theo thỏa thuận giữa HSC và nhà đầu tư nhưng tối đa không quá 10%/năm |
| Phương thức thanh toán | Thanh toán gốc và lãi một lần vào cuối kỳ |
| Phương thức phát hành | Chào bán riêng lẻ thông qua đại lý phát hành |
| Điều khoản mua lại trái phiếu trước hạn | Sau thời gian cố định lãi suất, HSC có quyền mua lại trước hạn một phần hoặc toàn bộ trái phiếu đã được phát hành. Lãi suất trong trường hợp này được xác định phù hợp theo các điều kiện và điều khoản của trái phiếu và các văn bản có liên quan. |
| Điều khoản bán lại trái phiếu trước hạn | Sau thời gian cố định lãi suất, nhà đầu tư có quyền bán lại cho HSC trước hạn một phần hoặc toàn bộ trái phiếu nhà đầu tư đã mua. Lãi suất trong trường hợp này được xác định phù hợp theo các điều kiện và điều khoản của trái phiếu và các văn bản có liên quan. |

| | |
|--------------------------------------|--|
| Số đợt phát hành | Nhiều đợt |
| Thời điểm dự kiến phát hành | Từ tháng 04/2018 |
| Thời điểm dự kiến kết thúc phát hành | Cuối tháng 12/2018 |
| Nhà đầu tư | Dragon Capital Markets Limited (DC) và các quỹ đầu tư khác |
| Mục đích phát hành | Bổ sung vốn hoạt động và cho vay ký quỹ |

Hội đồng quản trị ủy quyền cho Ban Điều hành tự thương lượng lãi suất với các nhà đầu tư và lãi suất phát hành, theo đó lãi suất phát hành không vượt quá 10%/năm.

ĐIỀU 2

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



ĐỖ HÙNG VIỆT

Nơi gửi:

- + Thành viên Hội đồng quản trị;
- + Thành viên Ban Kiểm soát;
- + Ban Tổng Giám đốc;
- + Lưu Văn phòng HĐQT,

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY
SECURITIES CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Thành phố HCM, ngày 12 tháng 04 năm 2018
Ho Chi Minh city, 12 April 2018

PHƯƠNG ÁN
PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ
ISSUANCE PLAN
OF PRIVATE PLACEMENT BONDS

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH SECURITIES CORPORATION

A. Các căn cứ pháp lý của việc phát hành:

Legal basis for the issuance:

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11, Luật sửa đổi bổ sung Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;
- Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp;
- Thông tư số 211/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp;
- Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("**Công ty**" hoặc "**Tổ Chức Phát Hành**");
- Enterprise Law No. 60/2005/QH11 and the legal instruments guiding the implementation of the Enterprise Law;
- Law on Securities No. 70/2006/QH11, Law amending and supplementing Law on Securities No. 62/2010/QH 12 the legal instruments guiding the implementation of the Law on Securities;
- Decree No. 90/2011/ND-CP dated 14 October 2011 of the Government on the issuance of corporate bonds;
- Circular No. 211/2012/TT-BTC dated 05 December 2012 issued by the Ministry of Finance guiding the implementation a number of articles of the Government's Decree No. 90/2011/ND-CP dated 14 October 2011 on the issuance of corporate bonds;
- Decision No. 58/2012/ND-CP dated 20 July 2012 issued by the Government regulating in details and guiding the implementation of a number of articles of the Law on Securities and the law amending and supplementing a number of articles of Law on Securities;
- Organization and operation Charter of the Ho Chi Minh City Securities Charter Joint stock company ("**the Company**" or "**the Issuer**");

B. Phương án phát hành Trái Phiếu:

Issuance Plan

I. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành (Công ty)

The Issuer's Information

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Name of Company: **HO CHI MINH CITY SECURITIES CORPORATION**

- Logo: 

- Trụ sở chính: Tầng 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Headquarter address: *Level 5&6, AB Tower, 76 Le Lai str., Ben Thanh Ward, Dist. 1, Ho Chi Minh City*

- Điện thoại: 08. 3823 3299 Fax: 08. 3823 3301

Telephone: *08. 3823 3299 Fax: 08. 3823 3301*

- Giấy CN ĐKDN: Số 11/GPHĐKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 29/04/2003

Business registration: *No. 11/GPHDKD issued by State Securities Commission of Vietnam on 29th April 2003*

- Website: www.hsc.com.vn
- Vốn điều lệ đăng ký: 1.297.567.580.000 đồng
Register charter cap.: VND 1,297,567,580,000
- Giá trị Cổ phiếu quỹ: 2.602.257.008 đồng
Treasury stock: *VND 2,602,257,008*

- Đại diện theo pháp luật: Ông Johan Nyvene – Tổng Giám đốc.

- Authorized representative:* *Mr. Johan Nyvene – CEO*

- Ngành nghề kinh doanh chính

- Primary business activities:*

| Mảng hoạt động <i>Business activities</i> | Dịch vụ <i>Services</i> |
|--|---|
| Dịch vụ chứng khoán <i>Securities services</i> | Mở tài khoản giao dịch chứng khoán Lưu ký và chuyển nhượng chứng khoán |

| Mảng hoạt động <i>Business activities</i> | Dịch vụ <i>Services</i> |
|--|--|
| | <p>Môi giới mua bán chứng khoán Tư vấn đầu tư chứng khoán Phong tỏa và giải tỏa tài khoản chứng khoán theo yêu cầu Rút chứng khoán Nhận và thực hiện lệnh mua bán chứng khoán Phân phối chứng chỉ quỹ Quản lý danh mục đầu tư Dịch vụ báo giá và quản lý sổ cổ đông cho cổ phiếu OTC</p> <p><i>Opening transaction accounts</i> <i>Custody and transferring securities</i> <i>Securities brokerage</i> <i>Securities investment advisory</i> <i>Blocking / releasing securities as requirement</i> <i>Securities withdrawal</i> <i>Receiving and executing buy/sell order of securities</i> <i>Distribution of fund certificates</i> <i>Portfolio management</i> <i>OTC stocks quoting services and shareholders management.</i></p> |
| Dịch vụ tài chính <i>Financial services</i> | <p>Giao dịch ký quỹ Ứng trước tiền bán chứng khoán Môi giới đấu thầu trái phiếu chính phủ Tài trợ vốn ngắn hạn cho đấu thầu trái phiếu chính phủ Repo trái phiếu chính phủ</p> <p><i>Margin trading</i> <i>Securities advance payment</i> <i>Government bond auctioning</i> <i>Short-term funding for government bond auctions</i> <i>Government bond repo.</i></p> |
| Dịch vụ hỗ trợ giao dịch <i>Trading support services</i> | <p>Dịch vụ đại lý đấu giá IPO Dịch vụ tổ chức đấu giá tại công ty Ủy thác đấu giá mua chứng khoán phát hành lần đầu Nhận lệnh qua điện thoại, email, fax, Bloomberg Giao dịch trực tuyến thông qua các giao diện Chuyển tiền trực tuyến OCT Đăng ký quyền mua chứng khoán qua điện thoại</p> <p><i>IPO auction agent</i> <i>Organizing auction at the company</i> <i>Authorizing auction of initial released securities</i></p> |



| Mảng hoạt động <i>Business activities</i> | Dịch vụ <i>Services</i> |
|--|--|
| | <p><i>Placing buy/sell order via telephone, email, fax, Bloomberg</i></p> <p><i>Online trading services</i></p> <p><i>OCT online cash transfer</i></p> <p><i>Registering rights to buy securities via telephone.</i></p> |
| Dịch vụ báo cáo đầu tư <i>Research</i> | <p>Báo cáo vĩ mô và chiến lược</p> <p>Báo cáo nhận định thị trường hàng ngày</p> <p>Báo cáo phân tích ngành và cổ phiếu</p> <p>Báo cáo tư vấn định giá cổ phiếu</p> <p>Báo cáo phân tích kỹ thuật</p> <p>Các hoạt động tiếp cận và tìm hiểu doanh nghiệp</p> <p>Tổ chức cho khách hàng đi thăm các công ty niêm yết và sắp niêm yết</p> <p>Tổ chức hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư cho khách hàng tại Việt Nam và nước ngoài</p> <p><i>Macroeconomic and strategic reports</i></p> <p><i>Daily market updates</i></p> <p><i>Industry and corporate analyses</i></p> <p><i>Stock valuation reports</i></p> <p><i>Technical analyses</i></p> <p><i>Corporate approaching and reviewing</i></p> <p><i>Organizing company visits, listed and going-to-be-listed, for clients</i></p> <p><i>Organizing seminars to introduce investment opportunities to clients from Vietnam and overseas.</i></p> |
| Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp và ngân hàng đầu tư <i>Corporate Finance</i> | <p>Các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp:</p> <p><i>Corporate Finance services:</i></p> <p>Tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp</p> <p>Tư vấn thoái vốn đầu tư cổ phần tại doanh nghiệp nhà nước</p> <p>Tư vấn định giá giá trị doanh nghiệp.</p> <p>Tư vấn giá trị vốn cổ phần</p> <p>Tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp</p> <p>Tư vấn đăng ký công ty đại chúng</p> <p>Tư vấn đăng ký cổ phiếu trên thị trường Upcom</p> <p>Tư vấn đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Việt Nam (VSD)</p> <p>Tư vấn niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)</p> <p><i>Company equitization advisory</i></p> |

| Mảng hoạt động <i>Business activities</i> | Dịch vụ <i>Services</i> |
|---|---|
| | <p> <i>Equity divestment advisory for SOEs</i> <i>Corporate valuation</i> <i>Equity advisory</i> <i>Corporate financial restructuring advisory</i> <i>Registration to become public company</i> <i>Registration of shares on UpCom</i> <i>Registration of securities at Vietnam Securities Depository (VSD)</i> <i>Advisory for listing on Hanoi Stock Exchange (HNX) and Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE)</i> </p> <p> Các dịch vụ Ngân hàng đầu tư <i>Investment banking services</i> </p> <p> Tư vấn Mua bán & Sáp nhập doanh nghiệp (M&A) Tư vấn thoái vốn đầu tư Tư vấn huy động vốn trên thị trường vốn trong và ngoài nước Tư vấn phát hành cổ phiếu và trái phiếu Tư vấn phát hành riêng lẻ Tư vấn phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng (IPO) Tư vấn bảo lãnh phát hành </p> <p> <i>Mergers & Acquisition (M&A) advisory</i> <i>Equity divestment advisory</i> <i>Capital raising from domestic and foreign capital markets</i> <i>Stock and bond issue advisory</i> <i>Private placement advisory</i> <i>IPO advisory.</i> <i>Underwriting</i> </p> |

4
 ĐỒNG
 Ô PH
 NG KI
 Ô CHÍ
 P. HỒ

II. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty từ 2015 - 2017:

Financial position and business performance from 2015 – 2017

- Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty
- *Key financial metrics of the Company*

Đơn vị tính: Triệu đồng
Unit: VND million

| TT No. | Chỉ tiêu Item | 31.12.2015 | 31.12.2016 | 31.12.2017 |
|-----------|---|------------------------|------------------------|------------------------|
| 1 | Vốn chủ sở hữu thực có <i>Owners' equity</i> | 2.279.549 2,279,549 | 2.391.917 2,391,917 | 2.791.161 2,791,161 |
| | Trong đó: <i>Of which:</i> | | | |
| | - Vốn đầu tư của chủ sở hữu <i>Owner's capital</i> | 1.582.140 1,582,140 | 1.581.839 1,581,839 | 1.625.309 1,625,309 |
| | - Quỹ dự trữ điều lệ <i>Supplementary capital reserve</i> | 101.786 101,786 | 117.013 117,013 | 129.757 129,757 |
| | - Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ <i>Financial and operational risk reserve</i> | 101.786 101,786 | 117.013 117,013 | 129.757 129,757 |
| | - Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu <i>Other equity fund</i> | 3.961 3,961 | 3.961 3,961 | 3.961 3,961 |
| | - Lợi nhuận chưa phân phối <i>Undistributed earnings</i> | 489.875 489,875 | 572.091 572,091 | 832.313 832,313 |
| 2 | Tổng tài sản <i>Total assets</i> | 3.103.574 3,103,574 | 3.616.842 3,616,842 | 6.680.572 6,680,572 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế <i>Net profit after tax</i> | 213.310 213,310 | 304.531 304,531 | 554.059 554,059 |
| 4 | Hệ số nợ /vốn chủ sở hữu thực có <i>Debt/equity ratio</i> | 0,36 0.36 | 0,51 0.51 | 1,39 1.39 |

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, 2016, 2017
Source: Audited financial statements 2015, 2016, 2017

III. Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ:

Issuance plan of Private Placement Bonds

1. **Tổ chức phát hành:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HSC)
The Issuer: Ho Chi Minh City Securities Corporation (HSC).
2. **Tên trái phiếu:** Trái phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh
Name of the Bonds: Ho Chi Minh City Securities Corporation Bonds.
3. **Loại trái phiếu:** Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không bảo đảm bằng tài sản.
Type of the Bonds: Corporate bond, non-convertible, non-guaranteed

4. **Hình thức trái phiếu:** Trái phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ.
Form of the Bonds: The Bonds will be issued in the form of book entries
5. **Phương thức phát hành:** Trái Phiếu được phát hành riêng lẻ thông qua phương thức đại lý phát hành trái phiếu
Offering Structure: Private placement via bond issuing agent.
6. **Đồng tiền phát hành:** Đồng Việt Nam
Issue Currency: Vietnam Dong
7. **Mệnh giá một trái phiếu:** 1.000.000.000 đồng/Trái Phiếu (*Một tỷ đồng Việt Nam một Trái Phiếu*).
Par Value: VND 1,000,000,000 per Bond (One billion Vietnam Dong per Bond)
8. **Kỳ hạn Trái phiếu:** 02 (hai) năm
Tenor of the Bonds: 02 (two) year
9. **Tổng số lượng trái phiếu phát hành:** 1.200 trái phiếu (*Bằng chữ: Một nghìn hai trăm trái phiếu*)
Total Volume: 1,200 bonds (One thousand two hundred bonds)
10. **Giá phát hành:** Bằng 100% mệnh giá.
Issue Price: 100% of par
11. **Tổng mệnh giá phát hành:** 1.200.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một nghìn hai trăm tỷ đồng*)
Total Par Value: VND 1,200,000,000,000 (One thousand two hundred billion Vietnam Dong)
12. **Lãi suất Trái Phiếu bằng VNĐ:** Cố định trong thời gian đầu nhưng không quá 06 tháng và sau đó lãi suất sẽ thay đổi tùy theo thỏa thuận giữa HSC và nhà đầu tư nhưng tối đa không quá 10.0%/năm.
Rate of Interest in VND: Fixed in the first period not more than 6 months and then the interest rate will vary depending on the agreement between HSC and investors but not more than 10.0% per annum.
13. **Số lần phát hành:** Nhiều đợt
Number of issuances: Several installments.
14. **Ngày phát hành:** Dự kiến từ tháng 4/2018. Ngày phát hành cụ thể sẽ do Tổng Giám đốc quyết định.
Date of Issue: Expected from 4/2018. The official date of issue will be decided by the CEO.
15. **Ngày đến hạn:** Ngày kết thúc kỳ hạn Trái phiếu.
Date of Maturity: The end date of the bond tenor.
16. **Ngày làm việc:** có nghĩa là bất kỳ ngày nào trừ ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày lễ tại Việt Nam và bất kỳ ngày nào mà vào ngày đó các ngân hàng tại Việt Nam được phép hoặc bắt buộc phải đóng cửa theo quy định của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
Working Day: any day except for Saturdays, Sundays, public holidays in Vietnam and any date on which banks in Vietnam are permitted or required to be closed in accordance with the regulations of the competent state authorities.
17. **Ngày Bắt Đầu Tính Lãi:** Ngày Bắt Đầu Tính Lãi là Ngày Phát Hành.
Interest Commencing Date: The date when the interest starts being accrued is the Issue Date
18. **Kỳ Tính Lãi, Kỳ Điều Chỉnh Lãi Suất:** Kỳ tính lãi kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành, cho đến Ngày Đáo Hạn, và lãi suất cố định kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành hoặc Ngày Đáo Hạn khác để thực hiện mua lại.
Interest Period, Interest Rate Adjustment Period: Interest Period shall commence on, and include, the Issue Date and end on the Maturity Date, and the fixed Rate of Interest is applicable

inclusively on the Issue Date or the other Maturity Date to repurchase.

19. **Kỳ Trả Lãi, Thời hạn thanh toán lãi** Tiền lãi Trái Phiếu được trả sau, kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành cho đến, Ngày Đáo Hạn để, và được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc, nếu ngày đó không phải là Ngày Làm Việc thì ngày thanh toán sẽ là ngày làm việc tiếp theo ngày đó.

Interest Payment Period, Interest Payment Date: Interest shall be due, commencing on, and include, the Issue Date and paid in lump sum on the Maturity Date, if such date is not a Working Day then the payment date will be the next working day following such date.

20. **Mua lại trước hạn:** Sau thời gian cố định lãi suất, HSC có quyền mua lại trước hạn một phần hoặc toàn bộ Trái phiếu đã được phát hành. Lãi suất trong trường hợp này được xác định phù hợp theo các điều kiện điều khoản của trái phiếu và các văn bản có liên quan.

Call Option before maturity: After a period of fixed coupon rate, HSC has the right to buy back part or all of its issued bonds. The interest rate in this case will be determined in relevant bond terms and related documents.

21. **Bán lại trước hạn:** Sau thời gian cố định lãi suất, nhà đầu tư có quyền bán lại cho HSC trước hạn một phần hoặc toàn bộ Trái phiếu nhà đầu tư đã mua, Lãi suất trong trường hợp này được xác định phù hợp theo các điều kiện điều khoản của trái phiếu và các văn bản có liên quan.

Put Option before maturity: After a period of fixed coupon rate, investors have the right to sell back to HSC part or all of HSC's issued bonds. The interest rate in this case will be determined in relevant bond terms and related documents.

22. **Biện Pháp Bảo Đảm:** Trái Phiếu không có tài sản bảo đảm.

Guaranteeing method: The Bonds are unsecured

23. **Quyền ưu tiên thanh toán:** Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, các Trái Phiếu phát hành cùng đợt có quyền ưu tiên thanh toán ngang nhau.

Priority right of payment claim: The Bonds constitute direct debt repayment obligations, the Bonds issued in the same tranche will be ranked equally in right of payment

24. **Đại Lý Phát Hành Trái Phiếu:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcombank

Bond Issuing Agent: Vietcombank Securities Joint Stock Company

25. **Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký:** Công ty cổ phần Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Depository Agent: Ho Chi Minh City Securities Corporation.

26. **Đại Lý Quản Lý Các Tài Khoản:** Công ty cổ phần Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Account Management Agent: Ho Chi Minh City Securities Corporation

27. **Đối tượng mua Trái Phiếu:** Dragon Capital Markets Limited (DC) và các quỹ đầu tư khác

Bond Buyers: Dragon Capital Markets Limited (DC) and other investment funds.

28. **Thuế:** Tất cả các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu sẽ bị khấu lưu hay khấu trừ thuế trong trường hợp pháp luật Việt Nam quy định

Taxation: All payments related to the Bond will be subject to tax retention or tax deduction where Vietnamese law applicable

29. **Luật Điều chỉnh:** Luật Việt Nam.

Governing Law: Vietnamese Law

30. **Mục đích sử dụng vốn:**

Tăng quy mô vốn cho doanh nghiệp nhằm mục đích đầu tư và kinh doanh trái phiếu chính phủ.

Purpose of bond issuance:

Increase the size of the Company's capital for government bond investment and trading activities.

31. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

Hội đồng quản trị ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu theo đúng thỏa thuận với Trái Chủ và theo quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích của Công ty.

Plan of using the proceeds from the issuance:

The Board of Directors authorizes the Board of Management to decide on the use of the proceeds from the Bond Issuance in accordance with the Bondholders and in accordance with the law to ensure the interests of the Company.

32. Kế hoạch bố trí nguồn vốn để thanh toán gốc và lãi:

Funding sources for principal and interest payments:

Nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Legitimate operating revenues from the Issuer's business activities.

33. Địa điểm phát hành và thanh toán: Trụ sở Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.

Place of issue and payment: Ho Chi Minh Securities Corporation's headquarter.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
ON BEHALF OF THE BOD
CHAIRMAN



ĐỖ HÙNG VIỆT